

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2023/HS-ST

Ngày: 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Ông Nguyễn Văn Quỳ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn V; sinh năm 1954 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Th và bà: Nguyễn Thị Đ; có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22-8-1989 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 25-02-1995 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 11-01-2011 Tòa án nhân dân quận H Thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15-4-2015 Phòng PC02 Công an Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam ngày 27-02-2023, chuyển tạm giam ngày 02-3-2023; có mặt.

- **Bị hại:** chị Chu Thị Thu H; sinh năm 1982; nơi cư trú: số 11/24 tổ 7 L, phường L, thành phố N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn V, Đồng Thị Th, sinh năm 1966, trú tại thôn M xã M1 huyện H tỉnh Th Hóa và một người phụ nữ khoảng 50 tuổi tên là H (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) quen biết nhau. Khoảng 07 giờ ngày 27-02-2023, Việt, Th và H thuê anh Nguyễn Xuân Đ trú tại thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam, lái xe taxi biển kiểm soát 90A - 000.74 đi từ thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định, địa chỉ: số 2 đường Trần Quốc Toàn, phường Ngô Quyền, thành phố N, tỉnh Nam Định để trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, anh Đ lái xe ô tô chở Việt, Th và H đến ăn sáng tại khu vực gần cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định, anh Đ ngồi ăn ở bàn riêng còn Việt, Th và H ngồi cùng một bàn, cả ba bàn bạc thống nhất sẽ đi vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định để trộm cắp tài sản với phương thức: mỗi người hoạt động trộm cắp riêng lẻ, không ai giúp sức cho ai, phát hiện tài sản gì để sơ hở thì trộm cắp tài sản đó, số tài sản trộm cắp được sẽ bán lấy tiền trả tiền taxi còn thừa thì chia đều cho ba người. Khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, H nói với anh Đ ở ngoài chờ để Việt, Th và H vào bệnh viện khám bệnh. Sau đó, cả ba người cùng đi vào trong bệnh viện tìm kiếm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Việt đi đến trước cửa phòng 214, tầng 2 Khoa Khám bệnh áp sát người chị Chu Thị Thu H dùng tay phải móc trộm chiếc điện thoại Samsung S9⁺, màu tím, số IMEI 1: 355220090055240, số IMEI 2: 355221090055248, đang để trong túi áo khoác bên trái của chị Huyền (1/2 thân điện thoại thò lên ngoài túi áo) cất giấu vào túi quần phía trước bên phải của mình rồi đi ra phía cầu thang xuống tầng 1 để tẩu thoát. Th lúc này đang ở khu vực cổng bệnh viện. Chị H phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã tri hô và cùng bảo vệ bệnh viện là ông Nguyễn Ngọc Nghĩa thành phố N và ông Vũ Văn S, sinh năm 1969, trú tại: số 44/223 đường G, phường Tr, thành phố N đuổi theo Việt, khi đến cổng bệnh viện thì chị Huyền, ông N, ông S và quần chúng nhân dân bắt giữ Hoàng Văn V và giao nộp cho Công an phường N, thành phố N.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 27-02-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Chiếc điện thoại Samsung S9⁺, màu tím, số IMEI 1: 355220090055240, số IMEI 2: 355221090055248 đã qua sử dụng, đã thu hồi vật chứng (của chị Chu Thị Thu Huyền) trị giá 2.700.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Hoàng Văn V đã khai hành vi phạm tội.

Đồng Thị Th khai: Th, V và H cùng bàn bạc vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định để trộm cắp tài sản, tuy nhiên không nói rõ trộm cắp tài sản của ai, không ai phải giúp sức hỗ trợ ai để trộm cắp tài sản. Bản thân Th không biết việc Việt đã trộm cắp được chiếc điện thoại nêu trên của chị Huyền, Th chưa trộm cắp được tài sản của ai.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Chu Thị Thu H 01 chiếc điện thoại

Samsung S9⁺, màu tím. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Nguyễn Xuân Đ chiếc xe ô tô Vios, biển kiểm soát 90A - 000.74. Do anh Đ không biết việc Việt, Th, H thuê xe của mình đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Xuân Đ. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hoàng Văn V 01 điện thoại di động Nokia 216, V11.00.11, màu đen, lắp sim số 0916.256.726 (đã cũ) là tài sản cá nhân của Việt, Việt đã sử dụng điện thoại này liên lạc với H để rủ nhau đi trộm cắp tài sản ngày 27/2/2023.

Bản Cáo trạng số 142/CT-VKS-TPNĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Hoàng Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn V theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; không giải quyết vấn đề trách nhiệm dân sự; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn V và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Hoàng Văn V, lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 27-02-2023 tại khu vực trước cửa phòng 214 tầng 2 Khoa khám bệnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định, Hoàng Văn V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Chu Thị Thu H 01 chiếc điện thoại di động Samsung S9⁺ trị giá 2.700.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách

nhệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án (đã được xóa án tích), 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính (đã được xóa tiền sự). Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề dân sự: Bị hại là chị Chu Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không đề nghị giải quyết vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 01 chiếc điện thoại di động Nokia 216 bị cáo dùng để liên lạc với Hiền trong quá trình chuẩn bị thực hiện tội phạm, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Đối với Đồng Thị Th không đồng phạm với Hoàng Văn V nên cơ quan điều tra không xử lý; đối tượng tên Hiền hiện chưa xác minh được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27-02-2023

2. Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 216 của bị cáo Hoàng Văn V (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Chu Thị Thu Huyền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

